

年 月 日
Năm Tháng Ngày

保護者 様
Kính gửi : Quý phụ huynh

(Tên trường học) 学校 校長
Hiệu trưởng

校外学習のお知らせ
Thông báo học tập ngoài trường

校外学習を下記のとおり実施いたします。 月 日までに参加の有無を担任までお知らせください。
Nhà trường tổ chức học tập ngoài trường như dưới đây. Xin hãy thông báo cho giáo viên chủ nhiệm biết có tham gia hay không đến trước ngày ____ tháng ____.

記
Ký

1. 目 的
Mục đích

- ・公共や集団生活のきまりを守り、学年集団への帰属感を高める。
- Bảo vệ quy tắc nơi công cộng hay cuộc sống tập thể. Nâng cao tinh thần đoàn kết tập thể của cả khối.
- ・自然に親しみ、環境についての理解を深める。
- Thân thiện với tự nhiên, Hiểu sâu sắc hơn về vấn đề môi trường.

2. 期 日
Thời gian

年 月 日 ()
Năm tháng ngày (thứ)

3. 目 的 地
Địa điểm

マザー牧場
Nông trại Mother

4. 日 程
Lịch trình

9 : 0 0 学校出発 → 館山自動車道木更津南 IC →
9 : 0 0 Khởi hành từ trường học → Đường Tateyama Kisarazu minami IC →
1 1 : 0 0 ~ 1 4 : 0 0 マザー牧場 → 1 6 : 0 0 学校着
1 1 : 0 0 ~ 1 4 : 0 0 Nông trại Mother → 1 6 : 0 0 Về đến trường học
(1 2 : 0 0 昼食 Bữa trưa)

5. 持 ち 物
Đồ mang theo

☐リュックサック ☐弁当 ☐水筒 ☐おやつ (____円まで)
Ba lô Cơm hộp Bình nước uống Đồ ăn vặt (đến ____yên)

☐しきもの ☐ゴミ袋 ☐おしぼり ☐帽子 ☐傘
Tấm trải để ngồi Túi rác Khăn ướt Nón/mũ cái ô

☐ハンカチ、ティッシュペーパー
Khăn tay, Giấy lau

6. 費用 (生徒一人あたり) Chi phí (cho 1 học sinh)

4, 5 0 0 円程度。(バス代、入園料、写真代、保険料、資料代等含む)

Khoảng 4.500 yên (Phí xe buýt, Phí vào cổng, Phí chụp ảnh, Phí bảo hiểm, Phí tài liệu v.v.)

すべて積立金より拠出いたします。

Tất cả chi phí lấy ra từ quỹ đã đóng góp từ trước.

7. 雨天のときの取扱い Xử trí khi trời mưa

- ☐ 雨が降っても実施します。 ☐ 雨が降ったときは中止 (延期) します。

Dù trời mưa vẫn tổ chức

Nếu trời mưa thì hoãn lại (rời lại sau)

- ☐ 通常の授業と両方の準備をしてきてください。 ☐ メールで連絡します。

Xin hãy chuẩn bị cả hai loại :học tập ngoài trường và trong trường

Liên lạc bằng email

校外学習参加希望調査

Điều tra nguyện vọng tham gia học tập ngoài trường

校外学習に Học tập ngoài trường

(どちらかに○)

参加します

(Khoanh tròn ○ vào một trong hai)

Có tham gia

参加しません (理由)

Không tham gia (Lý do)

年 組 番 児童氏名

Lớp Nhóm Số Họ tên học sinh

保護者氏名

印

Họ tên phụ huynh

Đóng dấu